

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T5 VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T5 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T5 VIET NAM TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T5 VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108629361

3. Ngày thành lập: 04/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Dãy N2, Lô TT5 khu đô thị Bắc Linh Đàm, Tổ 17, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật)	6619
6.	Cho thuê xe có động cơ	7710
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; Chống ẩm các toà nhà; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái các công trình nhà để ở; Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo; Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp.	4390
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động bán thông qua đấu giá tài sản)	4791
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình. - Giám sát thi công xây dựng công trình; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.	7110
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
22.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.	7830
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

25.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng và nguyên vật liệu kèm theo; - Sản xuất thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; - Sản xuất chiết xuất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất các loại trà được thảo;...	1079
26.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ các loại hóa chất nhà nước cấm)	2011
27.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
28.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
29.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
30.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị; Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi; Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4719
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.	5229
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.	6820
42.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật)	7020
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn lập dự án thuộc các lĩnh vực: công nghệ thông tin, điện tử, điện, tự động hóa; - Nghiên cứu, tư vấn, sản xuất, tích hợp, lắp đặt và cho thuê các hệ thống thương mại điện tử, dịch vụ thương mại điện tử.	7490
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
47.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
48.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng.	4789
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
51.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
52.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
53.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
54.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
55.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
62.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.	4932
66.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ	Số 1, dãy N2, lô TT5 khu đô thị Bắc Linh Đàm, tổ 17 , Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	033180000025	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000		
2	PHẠM NGỌC TÂN	Số 1, Dãy N2, Lô TT5 khu đô thị Bắc Linh Đàm, Tổ 17, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	96,000	033082003628	
			Tổng số	96.000	960.000.000	96,000		
3	ĐÌNH THỊ THU HƯƠNG	Đội 8, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	012766348	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC TÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033082003628

Ngày cấp: 26/04/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1, Dãy N2, Lô TT5 khu đô thị Bắc Linh Đàm, Tổ 17, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1, Dãy N2, Lô TT5 khu đô thị Bắc Linh Đàm, Tổ 17, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội